

IV. THÔNG TIN CỔ ĐÔNG VÀ QUẢN TRỊ CÔNG TY (tiếp theo)

4. CÁC HOẠT ĐỘNG NHẪM TĂNG CƯỜNG HIỆU QUẢ TRONG QUẢN TRỊ CÔNG TY

ACB tiếp tục hoàn thiện các nội dung về quản trị công ty áp dụng cho các công ty niêm yết trên Sở Giao dịch Chứng khoán/Trung tâm Giao dịch Chứng khoán (được ban hành kèm theo Quyết định số 12 ngày 13/3/2007 của Bộ trưởng Bộ Tài chính).

5. TỶ LỆ SỞ HỮU CỔ PHẦN VÀ NHỮNG THAY ĐỔI TRONG TỶ LỆ NẪM GIỮ CỔ PHẦN CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Kể từ khi đăng ký giao dịch tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội cho đến ngày đăng ký cuối cùng 19/11/2009 (để hưởng quyền cổ phiếu thưởng từ quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ) thì không có thay đổi đáng kể nào trong tỷ lệ nắm giữ cổ phần của thành viên Hội đồng quản trị.

6. THÔNG TIN VỀ NHỮNG GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN ACB CỦA CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN TGD, BAN KIỂM SOÁT, CỔ ĐÔNG LỚN VÀ CÁC GIAO DỊCH KHÁC CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN TGD, BAN KIỂM SOÁT VÀ NHỮNG NGƯỜI LIÊN QUAN

Trong năm 2009, thành viên Hội đồng quản trị và người có liên quan thành viên Hội đồng quản trị không có giao dịch cổ phiếu ACB.

Số lượt và khối lượng giao dịch cổ phiếu ACB của cổ đông lớn và người có liên quan với thành viên Ban kiểm soát (01 người) và người có liên quan với thành viên Ban Tổng giám đốc (01 người) là:

| | Số lượt | Khối lượng cổ phiếu |
|------|---------|---------------------|
| Mua | 0 | 0 |
| Bán | 19 | 1.468.527 |
| Cộng | 19 | 1.468.527 |

7. CÁC DỮ LIỆU THỐNG KÊ VỀ CỔ ĐÔNG (THEO DANH SÁCH CỔ ĐÔNG CHỐT NGÀY 19/11/2009)

7.1 Cổ đông trong nước

7.1.1 Thông tin chi tiết về cơ cấu cổ đông trong nước

| Cổ đông | Số lượng cổ đông | Số lượng cổ phần | Tỷ lệ cổ phần |
|-----------|------------------|------------------|---------------|
| Pháp nhân | 320 | 122.658.311 | 15,70% |
| Thể nhân | 35.799 | 425.359.208 | 54,43% |
| Cộng | 36.119 | 548.017.519 | 70,13% |

7.1.2 Thông tin chi tiết về từng cổ đông lớn:

Không có cổ đông lớn sở hữu từ 5% vốn cổ phần.